

Huy động vàng trong dân để ổn định và phát triển kinh tế

DINH TRỌNG THỊNH

Trong thời gian qua, thông tin Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trình Chính phủ xem xét ban hành nghị định thay thế Nghị định 174 về quản lý hoạt động sản xuất và kinh doanh vàng, trong đó có hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng miếng và Đề án huy động vàng trong dân được nhiều nhà kinh tế và người dân quan tâm. Qua phân tích những lợi ích và khó khăn của việc huy động vàng trong dân cư, bài viết đưa ra một số biện pháp đẩy mạnh huy động vàng trong thời gian tới.

1. Lợi ích và những khó khăn khi huy động vàng trong dân cư

Trải qua hàng nghìn năm chọn lọc và rút kinh nghiệm trong thực tiễn, nhân loại đã tìm thấy ở vàng là một hàng hóa có thể đóng vai trò là tiền tệ duy nhất trong giao thương quốc tế. Vì vậy, vàng luôn được coi là tiền của mọi loại tiền, là "tiền tệ thật" của mọi tiền tệ. Các quốc gia có nền kinh tế mạnh và phát triển nhất trên thế giới thường là những quốc gia có lượng dự trữ vàng rất lớn trong dự trữ hối đoái quốc gia. Theo tạp chí Forbes thì năm 2011, 10 nước có dự trữ vàng lớn nhất thế giới gồm: Mỹ (8.134 tấn), Đức (3.401 tấn), Italia (2.452 tấn), Pháp (2.435 tấn), Trung Quốc (1.054 tấn), Thụy Sĩ (1.040 tấn), Nga (792 tấn), Nhật Bản (756 tấn), Hà Lan (613 tấn), Ấn Độ (558 tấn).

Ở Việt Nam, số lượng vàng trong dự trữ hối đoái quốc gia không lớn, nhưng theo số liệu của Hội đồng Vàng thế giới thì trong năm 2011 số lượng vàng dự trữ trong dân có khoảng 1.072 tấn; còn số liệu của Hiệp hội Khai thác vàng ở Anh (GFMS) thì ước tính con số này khoảng 460 tấn. Theo tính toán của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam và của các doanh nghiệp kinh doanh vàng, lượng vàng lưu giữ trong dân khoảng 500 tấn. Việc người dân Việt Nam tích trữ

một lượng vàng rất lớn có thể được lý giải bởi một số nguyên nhân sau:

Trước hết, Việt Nam là một quốc gia đã trải qua những cuộc chiến tranh lâu dài và khốc liệt, nguyên tắc "tích cốc, phòng cơ" đã ăn sâu vào nhiều tầng lớp cư dân. Khi có một khoản thu nhập "dư thừa", nhiều người đã tìm đến vàng như một tài sản dự trữ gọn, nhẹ, dễ cất giữ, bảo quản, dễ mang theo người và có tính thanh khoản cao. Đây được coi là một tài sản dự phòng bất trắc, phòng khi đau ốm hoặc có các công việc lớn của cá nhân và gia đình như mua tài sản, nhà cửa,... sẽ có sẵn nguồn chi tiêu.

Thứ hai, trong cả một thời kỳ lâu dài, các đồng tiền trên thế giới luôn mất giá, đặc biệt là tỷ lệ lạm phát trong những năm gần đây của Việt Nam khá cao. Hơn nữa, chu kỳ của các cuộc khủng hoảng kinh tế của thế giới ngày càng rút ngắn, mức độ các cuộc khủng hoảng ngày càng sâu sắc, tốc độ lan tỏa nhanh và tác động tới mọi lĩnh vực, mọi chủ thể của nền kinh tế. Việc giữ tài sản bằng vàng sẽ tránh được sự xói mòn giá trị. Do đó, người dân và các nhà đầu tư khi chưa có nhu cầu sử dụng vốn sẽ tìm đến vàng như một kênh tích trữ an toàn.

Dinh Trọng Thịnh, PGS.TS., Học viện Tài chính.

Thứ ba, trong suốt một thời gian dài hàng vài chục năm vừa qua, vàng luôn tăng giá so với đồng ngoại tệ mạnh là đôla Mỹ, từ 38 USD/1 ounce năm 1967 lên 1.924 USD/1 ounce năm 2011. Nhiều nhà đầu cơ và doanh nghiệp kinh doanh vàng vẫn kỳ vọng vàng sẽ tiếp tục giữ xu thế chủ đạo là lên giá so với các đồng tiền, nên có các động thái tích trữ.

Với một lượng vàng dự trữ trong dân lớn như vậy, việc huy động tiềm lực nguồn vàng này là một nguồn lực rất lớn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều khó khăn như hiện nay. Có nên huy động vàng trong dân hay không hiện vẫn có nhiều ý kiến trái chiều. Huy động vàng trong dân sẽ mang lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế.

Trước tiên, việc NHNN cho phép huy động vàng trong dân cư là một động thái khẳng định Nhà nước thừa nhận quyền sở hữu, lưu giữ, mua bán vàng của người dân, tạo tâm lý an tâm cho người nắm giữ vàng. Đây được coi là động thái ổn định thị trường vàng đang trong thời kỳ sơ khai ở Việt Nam.

Thứ hai, đây là động thái khơi thông dòng chảy để một nguồn vốn đang nằm trong trạng thái tích trữ - thời gian trước được một số ngân hàng thương mại huy động dưới hình thức gửi vàng tiết kiệm, nhưng bị ngừng lại trong 2 năm qua - được tiếp tục huy động vào đầu tư trong nền kinh tế. Nó giúp cho các ngân hàng phát triển các nghiệp vụ liên quan đến vàng và quan trọng hơn, còn tạo ra một khuôn khổ pháp lý cho thị trường vàng ở Việt Nam trong tương lai.

Thứ ba, là một hàng hóa đặc biệt thường được dùng để đo lường giá trị của các hàng hóa khác, trong những điều kiện nhất định vàng là một tài sản tài chính và tính chuyển đổi của nó qua các loại ngoại tệ rất cao. Đề án huy động vàng trong dân cư tạo ra cơ hội để các ngân hàng thương mại và NHNN giải

quyết vấn đề cân đối ngoại tệ ở từng ngân hàng và ở tầm quốc gia trong việc đáp ứng ngoại tệ để thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thứ tư, để án huy động vàng trong dân cư là một biện pháp trong hệ thống các giải pháp góp phần vào việc hình thành và quản lý thị trường vàng, chống hiện tượng "vàng hóa" đang gia tăng mạnh mẽ ở Việt Nam. Thời gian qua, NHNN và nhiều chuyên gia đã đưa ra nhiều biện pháp để chống hiện tượng "vàng hóa" trong nền kinh tế, nhưng việc thực hiện các biện pháp hầu như chưa được triển khai nhiều trong thực tế. Đề án huy động vàng trong dân cư biểu hiện một cách làm mới trong chống hiện tượng "vàng hóa", mà khả năng thành công tương đối cao.

Thứ năm, hoạt động mua bán vàng của NHNN nước với dân cư qua các ngân hàng thương mại có thể xem như một công cụ tác động đến cung ứng tiền, thực hiện điều hành chính sách tiền tệ và có tác động đến tâm lý của nhiều chủ thể trên thị trường, góp phần ổn định thị trường ngoại tệ nói riêng và thị trường tiền tệ nói chung. Việc huy động được vàng trong dân cư còn góp phần cải thiện cán cân thanh toán, tăng cường dự trữ ngoại hối của Việt Nam, góp phần cải thiện môi trường đầu tư và mức độ tín nhiệm của nền kinh tế.

Huy động vàng trong dân là một việc làm rất thực tế và cần thiết. Tuy nhiên, việc triển khai đề án này không hề dễ dàng cho dù nhiều phương án, nhiều cách thức đã được NHNN tính đến. Các thách thức đặt ra là:

- Với hầu hết người dân, việc cất giữ vàng được coi là phương thức bảo toàn giá trị tài sản hơn là một phương thức kinh doanh. Đây thường được coi là phương tiện cất giữ phòng ngừa hay "của để dành" khi có thể nhập dư thừa. Việc cất giữ vàng an toàn và

mặt giá trị và ít gặp rủi ro như đầu tư vào bất động sản và chứng khoán khi tính thanh khoản kém, quy đổi ra tiền mặt chậm, thậm chí an toàn hơn cả gửi tiền vào các ngân hàng... khi mà lạm phát, khủng hoảng kinh tế đang ngày càng đe dọa. Vì thế, người dân không muốn bán lại các khoản vàng đang dự trữ mà chỉ muốn gửi vàng, nhận lại vàng.

- Người dân chưa biết rõ cơ chế huy động vàng của NHNN sẽ như thế nào và lợi ích kinh tế khi gửi vàng. Trong những năm trước đây, đã có một số ngân hàng thương mại huy động gửi vàng tiết kiệm trong dân cư, nhưng lãi suất (chỉ 1%-2%) tương đối thấp so với gửi tiết kiệm bằng đôla Mỹ và đặc biệt rất thấp so với đồng Việt Nam. Trong khi đó, thủ tục gửi và rút không thuận tiện, như khi rút trước hạn không được tính lãi, phải thông báo trước vài ngày khi có nhu cầu rút vàng, gửi vàng ở chi nhánh ngân hàng nào phải rút ở chi nhánh ngân hàng đó... Vì vậy, độ hấp dẫn với hoạt động huy động gửi vàng tiết kiệm của các ngân hàng thương mại thường không cao.

Khi huy động vàng trong dân, NHNN đã biến vàng tài sản dự trữ của người dân thành vàng hàng hóa, nghĩa là bị chi phối bởi yếu tố thị trường. Khi giá vàng lên cao, người dân ồ ạt rút vàng ra thì chắc sẽ gây khó khăn không ít cho ngân hàng. Mặc dù NHNN có thể thông qua kinh doanh vàng tài khoản quốc tế để phòng ngừa rủi ro tỷ giá, nhưng để đáp ứng một lượng mua bán lớn cũng sẽ là một vấn đề khó khăn.

- Việc huy động vàng, ngoài các yếu tố rủi ro về giá, các ngân hàng thương mại cũng phải trả lãi cho người gửi vàng và điều này đặt ra yêu cầu phải có cơ chế rõ ràng về việc chuyển đổi vàng thành vốn đầu tư. Phải tính toán lĩnh vực đầu tư, ngành nghề đầu tư... để hiệu quả đầu tư số vốn được chuyển đổi từ vàng huy động trong dân cư lớn hơn lãi suất và chi phí huy động vàng trong dân cư.

- Sự ổn định vĩ mô, các biện pháp kiềm chế lạm phát, chính sách lãi suất và tỷ giá sẽ tác động rất lớn tới việc một số chủ thể (các nhà đầu tư) trong nền kinh tế chuyển đổi trạng thái vàng cất trữ vào đầu tư sản xuất. Như vậy, việc huy động vàng sẽ chịu ảnh hưởng lớn của các nhân tố vĩ mô của nền kinh tế, tới thực trạng hấp thụ và sử dụng vốn của nền kinh tế.

2. Các biện pháp để đẩy mạnh huy động vàng trong dân cư

Để thực hiện tốt việc huy động vàng trong dân cư, cần phải thực hiện một số biện pháp sau:

Một là, trong đề án cần tạo được lòng tin trong nhân dân về quyền sở hữu, cất giữ, mua bán vàng của người dân. Phải tạo được niềm tin về sự an toàn tài sản khi người dân gửi vàng vào ngân hàng, sự thuận lợi khi gửi cũng như khi rút vàng. Đồng thời, cùng với biện pháp huy động vàng trong dân, Chính phủ cần ban hành nhiều sách lược thông thoáng để qua đó người dân tin cậy và tự chọn lựa cách ứng xử với tài sản của mình. Khi ấy người dân sẽ tự tìm đến ngân hàng để gửi vàng, vì biết chắc đồng tiền đưa vào kinh doanh sẽ mang lại lợi ích nhiều hơn giữ vàng làm "của để dành".

Hai là, cần xác định lợi ích hợp lý của người dân khi gửi vàng vào ngân hàng bằng việc định ra lãi suất hợp lý trong từng thời kỳ trong sự so sánh với lãi suất huy động các loại ngoại tệ khác và với đồng Việt Nam. Lợi ích kinh tế và sự tin tưởng vào hệ thống ngân hàng sẽ là động lực để người dân an tâm gửi vàng vào ngân hàng. Đi đôi với lợi ích kinh tế, việc tuyên truyền và động viên tinh thần, khơi dậy lòng tự tôn dân tộc cũng là một đòn bẩy kích thích người dân gửi vàng vào ngân hàng.

Ba là, cần có cơ chế rõ ràng, chi tiết, cụ thể cho việc huy động vàng. Cơ chế càng rõ

ràng, chi tiết, càng cụ thể thì khả năng huy động vàng trong dân vào NHNN để phát triển nền kinh tế càng cao. Cần làm rõ cơ chế huy động giữa NHNN với các ngân hàng thương mại theo phương thức nào, theo hình thức NHNN phát hành tín phiếu vàng hay các ngân hàng thương mại chỉ là đại lý huy động vàng trong dân. Cần làm rõ cơ chế huy động của ngân hàng thương mại với người dân là huy động vàng trả vàng hay trả tiền quy đổi theo giá trị. Cần làm rõ cơ chế mua bán, chuyển nhượng, thế chấp, thừa kế, chiết khấu các chứng chỉ gửi vàng, cách thức và thủ tục mua bán, chuyển nhượng... các chứng chỉ này của người dân nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển hóa thành tiền, tăng tính thanh khoản và tạo thói quen sử dụng các công cụ tài chính hoặc vàng tài khoản trong dân cư. Đồng thời, cần làm rõ cơ chế kinh doanh vàng tài khoản quốc tế do NHNN hay các ngân hàng thương mại thực hiện để đảm bảo trạng thái vàng trong nước.

Bốn là, cần phát triển và hoàn thiện thị trường tài chính với các công cụ phái sinh để phòng ngừa rủi ro và thực hiện việc mua bán, trao đổi các chứng chỉ gửi vàng, tạo thuận lợi cho việc lưu thông và tăng tính thanh khoản cho các chứng chỉ gửi vàng, tạo tiền đề cho việc sử dụng các công cụ tài chính hoặc vàng tài khoản thay thế truyền thống cất giữ vàng vật chất trong dân cư, thúc đẩy thị trường vàng phát triển.

Năm là, cần tính toán cách thức sử dụng an toàn và hiệu quả số vàng đã huy động

được trong dân cư vào đầu tư phát triển sản xuất. Biện pháp an toàn và đảm bảo nhất là dùng số vàng huy động làm thế chấp để vay ngoại tệ (hoán đổi swap) từ các tổ chức tài chính, tín dụng, các ngân hàng quốc tế để được hưởng lãi suất thấp. Hoặc cũng có thể sử dụng biện pháp kinh doanh vàng tài khoản quốc tế để đảm bảo an toàn và hiệu quả trong kinh doanh vàng.

Sáu là, cần học tập kinh nghiệm quốc tế trong quản lý và kinh doanh vàng, tiến tới hình thành thị trường vàng theo thông lệ quốc tế. Trong thời gian qua một số quốc gia trong khu vực, đặc biệt là Trung Quốc, Ấn Độ cũng có những bài học tốt về quản lý và kinh doanh vàng. Việt Nam cần tổ chức nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia này. Đồng thời, Việt Nam cũng có thể tăng cường hợp tác với Hội đồng vàng quốc tế và các Hiệp hội vàng của các nước để phát triển và hoàn thiện phương pháp quản lý thị trường vàng.

Việc huy động vàng trong dân cư là một việc làm cần thiết và có ý nghĩa to lớn trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam hiện nay. Để thực hiện thành công đề án này, cần sự cố gắng trong hoạch định chính sách, sự ủng hộ của các tầng lớp dân cư, sự hiểu biết kinh tế và lòng tự tôn dân tộc của mỗi người dân./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. w.w.w.chinhphu.vn.
2. w.w.w.vneconomy.vn.
3. w.w.w.tapchitaichinh.vn.
4. www.sbv.gov.vn.